

Bản án số: 241/2021/HS-ST
Ngày: 20 – 9 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Ngọc Phương

Bà Phan Hồng Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Phạm Thanh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 305/2021/TLST- HS ngày 27 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 234 /2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

Tr V X (tên gọi khác: Trần Văn Sị), sinh năm 1993 tại tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tr V Gh, sinh năm 1968 và bà Ng Th Đ, sinh năm 1967; vợ Lê Ngọc Bích, sinh năm 1999; có 01 con sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22 tháng 8 năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 03 năm tù về tội Cướp tài sản theo Bản án số 20/2011/HS-ST. Chấp hành xong ngày 26 tháng 8 năm 2013.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01 tháng 4 năm 2021 đến nay. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt có xác nhận của nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Ng V H (tên gọi khác: Không), sinh năm 1993 tại tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: Ấp Th, xã Th, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ng Kh M, sinh năm 1974 và bà B Th B, sinh năm 1974. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01 tháng 4 năm 2021 đến nay. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt có xác nhận của nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông D Ph T, sinh năm 2000; địa chỉ: Ấp Quy Lân 1, xã Th, huyện V, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Tr B Q, sinh năm 1986. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 01 tháng 4 năm 2021, Đội cảnh sát điều tra về kinh tế và Ma túy Công an thành phố Thuận An phối hợp với Công an phường Thuận Giao kiểm tra hình chính nhà trọ địa chỉ: Số 1/62, Khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Khi kiểm tra đến phòng số 12A do Tr V X đang thuê ở bên trong có Ng V H là bạn của X đang ở trong phòng một mình, X không có mặt tại phòng. Quá trình kiểm tra lực lượng Công phát hiện bên trong túi quần phía trước bên trái H đang mặc có 05 gói nylon hàn kín đều chứa tinh thể màu trắng (ghi vắn là ma túy tổng hợp, H khai nhận là ma túy đá của Tr V X để dưới bàn gỗ, X nhờ H cất giấu để cả hai cùng nhau sử dụng nên H lấy 05 gói ma túy này bỏ vào túi quần của mình đang mặc để cất giấu. Cùng lúc này, Tr V X điều khiển xe mô tô Biển số 65L1-39725 đi công chuyện về đậu xe trước phòng số 12A nên lực lượng Công an yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện bên trong túi quần phía trước bên phải của X có 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (ghi vắn là ma túy tổng hợp), X cất giấu nhằm mục đích để sử dụng, X khai nhận H không biết X cất giấu gói ma túy này trong người. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với X và H.

Tang vật thu giữ của Ng V H: 05 gói nylon hàn kín bên trong đều chứa tinh thể màu trắng (ghi vắn là ma túy tổng hợp), ký hiệu M1; 01 điện thoại di động OPPO F9 kèm sim số 0877298821.

Tang vật thu giữ của Tr V X gồm: 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (ghi vắn là ma túy tổng hợp), ký hiệu M2; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen kèm sim số 0947844566; 01 xe mô tô Biển số 65L1-397.25.

Căn cứ Kết luận giám định số 159/MT-PC09 ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: 05 gói nylon hàn kín bên trong đều chứa tinh thể màu trắng là ma túy có khối lượng 0,3803 gam, loại Methamphetamine (M1); 01 gói nylon hàn kín bên trong đều chứa tinh thể màu trắng là ma túy có khối lượng 0,7614 gam, loại Methamphetamine (M2).

Quá trình điều tra xác định, bản thân X và H là người nghiện ma túy. Vào ngày 27 tháng 3 năm 2021, một người bạn tên Dư (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương cho X 05 gói ma túy đá. Sau đó, X mang về phòng trọ số 12A cất giấu dưới bàn gỗ để sử dụng dần. Đến ngày 30 tháng 3 năm 2021, X mua thêm 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng của một người đàn ông tên Mập (không rõ nhân thân, địa chỉ) ở khu vực ngã tư Miếu Ông Cù, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương sau đó cất giấu trong túi quần nhằm mục đích sử dụng. Đến ngày 01 tháng 4 năm 2021, H đến phòng trọ X chơi, lúc này X điều khiển xe mô tô Biển số 65L1-397.25 rời khỏi phòng trọ đi công việc, trên đường đi X sử dụng số điện thoại 0947844566 điện thoại vào số 0877298821 của H và nói với H cất giấu dùm 05 gói ma túy đá đang cất giấu dưới bàn gỗ trong phòng để cả hai cùng sử dụng thì H đồng ý. Lúc này, X quay về phòng trọ thì bị Công an kiểm tra bắt giữ.

Bản Cáo trạng số 315/CT-VKS-TA ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Tr V X, Ng V H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Tr V X từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; bị cáo Ng V H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô Biển số 65L1-397.25 là vật chứng thu giữ trong vụ án. Quá trình điều tra xác định chiếc xe nêu trên do ông Dương Phong Tiền đứng tên chủ sở hữu, Tiền khai cho X mượn để đi công việc nhưng không biết X sử dụng để đi mua ma túy về sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Tiền.

Đối với 01 điện thoại di động OPPO F9 màu đen kèm sim số 0877298821 và 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen kèm sim số 0947844566 là vật chứng thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra xác định là phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với số ma túy còn lại đựng trong bì thư đã được niêm phong ký hiệu 159/PC09-M1, 159/CP09-M2 (là mẫu vật hoàn lại sau giám định) của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Bình Dương là chất cấm lưu hành nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Tr V X, Ng V H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ghi ngày 09 tháng 9 năm 2021 được Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Dầu Một xác nhận. Xét, đề nghị xét xử vắng mặt của các bị cáo là tự nguyện, không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt các bị cáo theo quy định tại Khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thuận An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 01 tháng 4 năm 2021 tại phòng trọ số 12A; địa chỉ: Số 1/62, Khu phố Bình

Thuận 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, bị cáo Tr V X, Ng V H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt phạm tội quả tang và thu giữ tang vật gồm 05 gói nylon hàn kín đều chứa tinh thể màu trắng trong túi quần của H và 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng trong túi quần của X.

Tại Kết luận giám định số 159/MT-PC09 ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: 05 gói nylon hàn kín đều chứa tinh thể màu trắng là chất ma túy, có khối lượng/trọng lượng 0,3803 gam, loại Methamphetamine (M1); 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng là chất ma túy, có khối lượng/trọng lượng 0,7614 gam, loại Methamphetamine (M2).

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Bản thân các bị cáo là đối tượng nghiện, để thỏa mãn cơn nghiện các bị cáo đã cất giấu ma túy nhằm mục đích sử dụng. Việc mua bán, tàng trữ, vận chuyển và sử dụng trái phép chất ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội. Loại ma túy mà các bị cáo sử dụng là Methamphetamine, là một loại chất gây nghiện tổng hợp có nhiều tác hại cho sức khỏe con người. Hiện nay, tệ nạn hút chích ma túy đang là gánh nặng cho nhiều gia đình và xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì nghiện ma túy, các bị cáo vẫn cố ý phạm tội, bất chấp pháp luật và hậu quả gây ra cho xã hội. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[5] Về đồng phạm: Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo X là người nhờ bị cáo H cất giấu 0,3803 gam, loại Methamphetamine (M1) để sử dụng chung và cũng là người trực tiếp đi mua 0,7614 gam, loại Methamphetamine (M2) về sử dụng nên mức hình phạt của bị cáo X sẽ cao hơn bị cáo H. Tuy nhiên, khi áp dụng mức hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân để xử phạt từng bị cáo cho phù hợp.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Về nhân thân: Bị cáo Hiếu có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo X có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 22 tháng 8 năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 03 năm tù về tội Cướp tài sản theo Bản án số 20/2011/HS-ST. Chấp hành xong ngày 26 tháng 8 năm 2013.

[9] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tại phiên tòa đối với các bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô Biển số 65L1-397.25 là phương tiện bị cáo X sử dụng đi mua ma túy về sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe nêu trên do ông Dương Phong Tiền đứng tên chủ sở hữu, Tiền khai cho X mượn để đi công việc, Tiền không biết X sử dụng để đi mua ma túy về sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Tiền là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động OPPO F9 màu đen kèm sim số 0877298821 và 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen kèm sim số 0947844566 là vật chứng thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra xác định là phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp.

Đối với số ma túy còn lại đựng trong bì thư đã được niêm phong ký hiệu 159/PC09-M1, 159/CP09-M2 (là mẫu vật hoàn lại sau giám định) của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Bình Dương là chất cấm lưu hành nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[11] Đối với đối tượng bán ma túy cho X, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ. Do đó, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[12] Về án phí: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;
- Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;
- Điều 106; Điều 136; Khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;
- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Tr V X, Ng V H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Tr V X 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01 tháng 4 năm 2021.

Xử phạt bị cáo Ng V H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01 tháng 4 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đựng trong 01 (một) bì thư đã được niêm phong ghi vụ số 159/PC09-M1 (là mẫu vật hoàn lại sau giám định) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đựng trong 01 (một) bì thư đã được niêm phong ghi vụ số 159/PC09-M2 (là mẫu vật hoàn lại sau giám định) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Tịch thu 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu đen kèm sim số 0877298821 (không kiểm tra được số Imet và số sim điện thoại do không khởi động được nguồn, không kiểm tra tình trạng bên trong máy) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen kèm sim số 0947844566 (model TA; 1203, Imet: 353161114841540, không kiểm tra được số sim điện thoại, không kiểm tra tình trạng bên trong máy) để sung công quỹ nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 8 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí: Bị cáo Tr V X, Ng V H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND, Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Công an, Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bạch Tuyết

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thiệu Văn Kết Em

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên trong hội đồng thống nhất.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút ngày.....

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thiệu Văn Kết Em